

Số: /BC-ĐA06

Trà Bùì, ngày 05 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án 06 tháng 10 năm 2023 trên địa bàn xã Trà Bùì

Thực hiện Công văn số 89/TCTĐA06 ngày 30/9/2022 của Tổ Công tác Đề án 06/CP huyện về chấn chỉnh chế độ thông tin, báo cáo và Quy chế hoạt động của Tổ công tác Đề án 06/CP xã Trà Bùì báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06

Chủ tịch UBND xã đã chỉ đạo việc thực hiện ĐA 06 tại các cuộc họp giao ban tuần, trong đó tập trung vào việc làm sạch dữ liệu, nhập hội viên của các hội CCB. Thường xuyên chỉ đạo, yêu cầu Công an xã (Cơ quan thường trực ĐA06) báo cáo tiến độ thực hiện để chỉ đạo thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền về Đề án 06/CP

- UBND các xã đã tổ chức phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn đến cán bộ, công chức, viên chức, hội viên và Nhân dân trên địa bàn về nội dung, nhiệm vụ Đề án 06/CP,

Nội dung tuyên truyền, hướng dẫn tập trung vào: mục đích, tầm quan trọng của Đề án 06/CP; tính ưu việt, tiện ích của định danh điện tử, thẻ CCCD gắn chip; quyền lợi của công dân liên quan đến CCCD có gắn chip điện tử...; giá trị, tiện lợi, ý nghĩa của định danh điện tử; cài đặt ứng dụng VNEID, VSSID; chuyển đổi sim điện thoại thuê bao chính chủ; đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến để thực hiện 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu; hướng dẫn nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến...xác

Hình thức tuyên truyền: đã viết, chia sẻ tin, bài liên quan về Đề án 06/CP trên các trang mạng Zalo, facebook của các đơn vị; sinh hoạt thôn, họp chi bộ, phát động phong trào toàn dân bảo đảm ANTT, phát tờ rơi tuyên truyền; tổ chức các buổi hướng dẫn trực tiếp....

2. Kết quả triển khai thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu¹

¹ (1)Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân; (2) Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân; (3) Đăng ký thường trú; (4) Đăng ký tạm trú; (5) Khai báo tạm vắng; (6) Thông báo lưu trú; (7) Đăng ký, cấp biển số mô tô xe gắn máy; (8) Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội); (9) Đăng ký khai sinh; (10) Đăng ký khai tử; (11) Đăng ký kết hôn; (12) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông; (13) Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; (14) Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu; (15) Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; (16) Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí; (17) Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình; (18) Đăng ký thuê lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuê đối với người nộp thuê là hộ gia đình, cá nhân; (19) Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ

2.1. Kết quả triển khai 11 dịch vụ công của Bộ Công an (tính trong tháng báo cáo)

cáo)

- Đăng ký thường trú: 01 hồ sơ, tỷ lệ 100% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận.
- Đăng ký tạm trú: 00 hồ sơ, tỷ lệ 00% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận.
- Khai báo tạm vắng: 00 hồ sơ, tỷ lệ 00% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận.
- Thông báo lưu trú: 00 hồ sơ, tỷ lệ 00% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận.
- Xóa đăng ký thường trú: 00 hồ sơ, đạt tỉ lệ 00% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận.

2.2. Kết quả triển khai 14 dịch vụ công của các bộ, ngành liên quan (tính trong tháng báo cáo)

- Đăng ký khai sinh: 00 hồ sơ, tỷ lệ 00% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận.
- Đăng ký khai tử: 0 hồ sơ, tỷ lệ 00% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận.
- Đăng ký kết hôn: 02 hồ sơ, tỷ lệ 100% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận.
- Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi: 06 hồ sơ, tỷ lệ 100 % trên tổng số hồ sơ tiếp nhận.
- Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí: 02 hồ sơ, tỷ lệ 100 % trên tổng số hồ sơ tiếp nhận.
- Cấp phiếu lý lịch tư pháp: 00 hồ sơ, tỷ lệ 00% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận.
- Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: 00 hồ sơ, tỷ lệ 00 % trên tổng số hồ sơ tiếp nhận.
- Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: 00 hồ sơ, tỷ lệ 00 % trên tổng số hồ sơ tiếp nhận.
- Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) : 00 hồ sơ, tỷ lệ 00 % trên tổng số hồ sơ tiếp nhận (tiếp nhận 00 hồ sơ trực tiếp).
- Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: 00 hồ sơ, tỷ lệ 00% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận.

3. Tiến độ triển khai thực hiện số hóa; tái sử dụng kết quả số hóa tài liệu và sử dụng thẻ Căn cước công dân thay thế cho thẻ Bảo hiểm y tế

3.1. Tiến độ triển khai thực hiện số hóa; tái sử dụng kết quả số hóa tài liệu

nhân thân, địa chỉ); ⁽²⁰⁾ Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe; ⁽²¹⁾ Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng; ⁽²²⁾ cấp phiếu lý lịch tư pháp; ⁽²³⁾ Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; ⁽²⁴⁾ Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/3 80V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện); ⁽²⁵⁾ Thay đổi chủ thẻ hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện).

- Lực lượng Công an đã triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục cư trú:

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) huyện đã thực hiện số hóa thủ tục về BHXH.

- Bộ phận Tư pháp – Hộ tịch cấp xã: trong tháng đã thực hiện số hóa 00 dữ liệu hộ tịch (*nhóm Số đăng ký kết hôn, Số đăng ký khai sinh, Số đăng ký nhận cha, mẹ, con; Số đăng ký khai tử*). Tính đến nay đã số hóa được 00 dữ liệu hộ tịch.

- Kết quả số hóa về kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã: 00

3.2. Sử dụng thẻ Căn cước công dân thay thế cho thẻ Bảo hiểm y tế khi khám chữa bệnh

Trạm y tế cấp xã đã hướng dẫn **00** công dân cài đặt app VSSID phục vụ xác thực trong trường hợp sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT khám, chữa bệnh. Trong tháng, có 24 lượt công dân sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế cấp xã.

4. Công tác làm sạch, làm giàu dữ liệu; bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa dữ liệu dân cư và các dữ liệu chuyên ngành

4.1. Kết quả làm sạch dữ liệu trên hệ thống CSDLQG về DC (Số liệu tính trong tháng báo cáo)

Công an các xã, thị trấn truy cập Hệ thống CSDLQG về DC để cập nhật, bổ sung thông tin 00 trường hợp; điều chỉnh thông tin sai trong CSDLQGvDC 2 trường hợp; còn 01 trường hợp sai cấu trúc số định danh. Trong đó, đã cập nhật CMND 9 số 00 trường hợp; điều chỉnh thông tin nhiều hơn 1 chủ hộ 00 trường hợp; không có chủ hộ 00 trường hợp; lập danh sách đề nghị xóa trùng thông tin công dân 00 trường hợp; lập hồ sơ và đề nghị hủy số định danh trên hệ thống 00 trường hợp;...

4.2. Kết quả nhập, làm sạch dữ liệu tiêm chủng phòng covid-19 (Số liệu tính trong tháng báo cáo)

- Tổng số mũi tiêm phòng Covid-19 đã có trên phần mềm: 4902

- Tổng số mũi tiêm phòng Covid-19 không có số CCCD, sai lệch định danh điện tử, sai lệch thông tin: 00

- Cơ quan y tế trên địa bàn tiến hành nhập dữ liệu mũi tiêm vào phần mềm tiêm chủng phòng Covid-19 (*tính đến nay đã nhập được tổng 4902 mũi tiêm, còn ... mũi tiêm chưa nhập, lý do chưa nhập được*);

- Đã thực hiện làm sạch (cập nhật, bổ sung, điều chỉnh) 00 tổng số dữ liệu tiêm chủng không có số CCCD, sai định dạng số ĐDCN, sai lệch thông tin (*tính đến nay đã làm sạch được 00 dữ liệu, còn lại chưa làm sạch là 00 trường hợp Lý do:*).

- Đã phát hiện trường hợp dữ liệu sai thông tin, dữ liệu công dân chưa có số định danh cá nhân, đề nghị cơ quan Công an điều chỉnh, thu thập.

4.3. Kết quả chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em (Số liệu tính trong tháng báo cáo)

- Tổng số trẻ em thực tế trên địa bàn: 722 trẻ em.

- Tổng số dữ liệu trẻ em trên phần mềm Trẻ em: 722 dữ liệu.

- Công chức văn hóa - xã hội của UBND các xã đã nhập mới dữ liệu trẻ em vào phần mềm trẻ em (tính đến nay đã nhập tổng cộng 722 dữ liệu trẻ em trên phần mềm Trẻ em, hiện còn 00 dữ liệu trẻ em chưa được nhập. Lý do: Một số trường hợp không có mặt tại địa phương, một số chưa kịp cập nhật);

- Đã phối hợp lực lượng Công an các xã, thị trấn thực hiện chuẩn hóa và làm sạch 722/722 dữ liệu trẻ em **đã có trên phần mềm Trẻ em.**

- Đã phát hiện 00 trường hợp Trẻ em sai thông tin, 0 Trẻ em chưa có dữ liệu (đã có số định danh cá nhân, nhưng chưa đăng ký thường trú), đề nghị cơ quan Công an mời công dân đến đăng ký thường trú.

4.4. Kết quả làm sạch dữ liệu Tư pháp – Hộ tịch (Số liệu tính trong tháng báo cáo)

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch UBND các xã, thị trấn đã rà soát, đối chiếu, cập nhật, bổ sung trên phần mềm của Tư pháp – Hộ tịch 00 trường hợp bị thiếu thông tin; điều chỉnh 01 trường hợp bị sai thông tin.

- Cơ quan Tư pháp – Hộ tịch đã phát hiện 01 trường hợp sai thông tin, đề nghị cơ quan Công an điều chỉnh.

4.5. Kết quả làm sạch dữ liệu bảo hiểm xã hội (Số liệu tính trong tháng báo cáo)

- Tổng số công dân có dữ liệu trên phần mềm BHXH:..... công dân/ 2146 tổng số công dân có tham gia BHYT.

- Cơ quan BHXH huyện đã tiến hành cập nhật, bổ sung: số CCCD/Định danh cá nhân, hiện còn trường hợp chưa được cập nhật số CCCD/ĐDCN. Lý do chưa cập nhật được:

- Cơ quan BHXH đã phát hiện trường hợp sai thông tin, trường hợp chưa có số định danh cá nhân, đề nghị cơ quan Công an điều chỉnh, thu thập dữ liệu.

4.6. Kết quả chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu Hội viên hội nông dân (Số liệu tính trong tháng báo cáo)

- Tổng số Hội viên Hội nông dân trên địa bàn: 422 Hội viên. Đã hoàn thành việc nhập liệu 422 hội viên (đạt 100%)

- Đã phát hiện 00 trường hợp Hội viên hội nông dân sai thông tin, 00 Hội viên chưa có dữ liệu (chưa có số định danh cá nhân). Kết quả khắc phục: Công an xã đã điều chỉnh.... trường hợp, thu thập thập DC01... trường hợp.

4.7. Kết quả chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu Hội người cao tuổi (Số liệu tính trong tháng báo cáo)

- Tổng số Hội viên Hội người cao tuổi trên địa bàn: 131 Hội viên. Đã nhập liệu 131 (đạt 100%).

- Đã phát hiện 00 trường hợp Hội viên sai thông tin, 00 Hội viên chưa có dữ liệu (chưa có số định danh cá nhân). Kết quả khắc phục: Công an xã đã điều chỉnh... trường hợp, thu thập thập DC01 00 trường hợp.

4.8. Kết quả chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu học sinh (Số liệu tính trong tháng báo cáo)

- Tổng số học sinh trên địa bàn: 538 Học sinh.

- Tổ số dữ liệu học sinh trên phần mềm quản lý học sinh: 538 dữ liệu.

- Cơ quan Trường học đã nhập mới 00 dữ liệu học sinh vào phần mềm quản lý học sinh (tính đến nay đã nhập tổng cộng 538. dữ liệu học sinh trên phần mềm, hiện còn 00 dữ liệu chưa được nhập).

- Đã thực hiện rà soát, đối chiếu thông tin với cơ quan công an 00 trường hợp. Phát hiện 00 trường hợp học sinh sai thông tin, 00 học sinh chưa có dữ liệu (chưa có số định danh cá nhân). Kết quả khắc phục: Đã phối hợp công an cấp xã điều chỉnh 00 trường hợp, bổ sung số định danh cá nhân 00 trường hợp.

4.9. Kết quả chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu Đoàn viên (Số liệu tính trong tháng báo cáo)

- Tổng số Đoàn viên trên địa bàn: 116 Đoàn viên.

- Tổ số dữ liệu Đoàn viên trên phần mềm quản lý Đoàn viên: 116 dữ liệu.

- Đã nhập mới 116 dữ liệu Đoàn viên vào phần mềm (tính đến nay đã nhập tổng cộng 116 dữ liệu Đoàn viên, hiện còn 00 dữ liệu chưa được nhập. Lý do:.....);

- Đã thực hiện rà soát, đối chiếu thông tin với cơ quan công an 00 trường hợp. Phát hiện 00 trường hợp học sinh sai thông tin, 00 học sinh chưa có dữ liệu (chưa có số định danh cá nhân). Kết quả khắc phục: Đã phối hợp công an cấp xã điều chỉnh 00 trường hợp, bổ sung số định danh cá nhân 00 trường hợp.

4.10. Kết quả chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu Hội CCB:

- Tổng số hội viên: 131

- Đã nhập liệu: 131 hội viên, đạt 100%. Tuy nhiên, việc thu cập nhật quá trình hoạt động của hội viên chưa thực hiện được do việc thu thập theo biểu mẫu của Hội CCB chưa đảm bảo đúng tiến độ.

4.11. Kết quả chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu Hội Chữ thập đỏ:

- Đã tiến hành nhập liệu và chuẩn hóa 13/13 hội viên Hội Chữ thập đỏ của xã, đạt 100%.

4.12. Kết quả nhập liệu hồ tịch:

Công an xã đã phối hợp với bộ phận Tư pháp xã đã tiến hành nhập liệu được 600 dữ liệu (Khai sinh, Khai tử, Đăng ký kết hôn).

4.13. Kết quả nhập liệu Người có công:

Phối hợp với bộ phận VHXX nhập liệu 14/14 trường hợp người có công (đạt 100 %).

4.14. Kết quả nhập liệu Người lao động:

Bộ phận VHXX đang tiến hành rà soát, đến thời điểm hiện tại đã nhập được 10 trường hợp.

5. Kết quả thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khác của Đề án 06/CP (nếu có)

Ngoài các nội dung trên, căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ khác của Đề án 06/CP có liên quan đến đơn vị mình: Hoàn thành công tác thu nhận hồ sơ CCCD trên địa bàn xã đạt tỉ lệ 100% đối với số công dân đang có mặt tại địa phương.

Hoàn thành chỉ tiêu tích hợp định danh điện tử cho Công dân. Hiện nay đã Kích hoạt 677/897 tài khoản định danh điện tử Mức độ 2 cho công dân, số còn lại tiếp tục kích hoạt cho công dân trong thời gian đến.

Đối với dữ liệu CBCC cấp xã: Hiện nay CBCC cấp xã đã tiến hành nọp sơ yếu lý lịch về bộ phận Văn phòng – Thống kê xã để phục vụ cho việc nhập liệu, đến nay việc nhập liệu đã thực hiện xong.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

1. Tồn tại, hạn chế

Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ĐA 06 trên địa bàn xã được triển khai chậm, sự vào cuộc của các cơ quan có liên quan còn chậm trễ, thiếu tập trung, công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ chưa được nhịp nhàng, “phần Ngành nào ngành đó làm”, Tổ ĐA06 của thôn hoạt động kém hiệu quả.

2. Khó khăn

Địa bàn rộng, bị chia chia cắt, dân cư thưa thớt, kết cấu hạ tầng nông thôn còn chưa đảm bảo, hạ tầng viễn thông chưa được kết nối toàn diện trên địa bàn xã (03/05 thôn chưa có sóng điện thoại). Trình độ dân trí thấp, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nên chưa đủ khả năng mua sắm các thiết bị điện tử để phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hành chính qua cổng DVC.

Cán bộ trực tiếp thực hiện ĐA06 thường xuyên thay đổi (Do đi học)

3. Vướng mắc

Hệ thống hạ tầng internet thường xuyên bị lỗi, gây khó khăn cho việc thực hiện nhiệm vụ của Cán bộ, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các thủ tục hành chính trên cổng DVC.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tập trung nguồn lực, đẩy mạnh công tác tuyên truyền các tiện ích của việc làm CCCD và tích hợp định danh điện tử, tổ chức kích hoạt định danh điện tử cho công dân.

2. Phối hợp với Công an huyện tiến hành thu nhận hồ sơ CCCD đối với số công dân trong độ tuổi.

3. Tiếp tục làm sạch dữ liệu các hội đội đoàn thể theo đúng quy định.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất đối với UBND huyện, Tổ Đề án 06/CP huyện
Không .

2. Kiến nghị, đề xuất đối với ngành dọc (cấp trên).

Đẩy mạnh công tác hướng dẫn đối với lực lượng cơ sở về việc thực hiện các nhiệm vụ của ĐA06, phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền đến nhân dân các tiện ích mà ĐA06 mang lại.

Báo cáo Công an huyện (Cơ quan thường trực - Tổ công tác Đề án 06/CP) tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Công an huyện;
- TT ĐU xã;
- CT UBND xã;
- Lưu: VT, CA xã.

**T/M TỔ ĐỀ ÁN 06
TỔ TRƯỞNG**

**Chủ tịch UBND xã
Hồ Văn Ba**

